

Xu hướng công nghệ trong đại dịch COVID-19

Mua sắm trực tuyến và giao hàng Robot: Vào cuối năm 2002, dịch SARS đã dẫn đến một sự tăng trưởng to lớn của cả nền tảng thị trường kinh doanh trực tuyến giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp và người tiêu dùng ở Trung Quốc. Tương tự như vậy, COVID-19 đã chuyển đổi mua sắm trực tuyến trên toàn thế giới. Một số quán bar ở Bắc Kinh thậm chí còn cung cấp giờ hạnh phúc thông qua các đơn đặt hàng và giao hàng trực tuyến.



Robot có thể giao thức ăn và hàng hóa mà không cần bất kỳ sự tiếp xúc nào của con người (Ảnh: REUTERS / David Estrada)

Mua sắm trực tuyến cần được hỗ trợ bởi một hệ thống hậu cần mạnh mẽ. Nhiều công ty giao hàng và nhà hàng ở Mỹ và Trung Quốc đang triển khai các dịch vụ giao hàng không tiếp xúc, nơi hàng hóa được nhặt và thả tại một địa điểm được chỉ định thay vì từ hoặc vào tay một người. Các hãng lớn về thương mại điện tử Trung Quốc cũng đang tăng cường phát triển việc giao hàng robot. Tuy nhiên, trước khi dịch vụ giao hàng robot trở nên thịnh hành, các công ty giao hàng cần thiết lập các giao thức rõ ràng để đảm bảo điều kiện vệ sinh của hàng hóa được giao.

Thanh toán kỹ thuật số và không tiếp xúc: Tiền mặt có thể mang virus, vì vậy các ngân hàng trung ương ở Trung Quốc, Mỹ và Hàn Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để đảm bảo tiền giấy được sạch sẽ trước khi chúng được lưu hành. Giờ đây, thanh toán kỹ thuật số không tiếp xúc, dưới dạng thẻ hoặc ví điện tử, là phương thức thanh toán được đề xuất để tránh sự lây lan của COVID-19. Thanh toán kỹ thuật số cho phép mọi người thực hiện mua hàng trực tuyến và thanh toán hàng hóa, dịch vụ nhanh hơn. Thanh toán kỹ thuật số không tiếp xúc có thể giúp giảm sự lây lan của COVID-19 và duy trì hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, theo Ngân hàng Thế giới, có hơn 1,7 tỷ người không được dễ dàng tiếp cận thanh toán kỹ thuật số. Tính khả dụng của thanh toán kỹ thuật số cũng phụ thuộc vào tính khả dụng của internet, thiết bị và mạng để chuyển đổi tiền mặt sang định dạng số hóa.

Làm việc từ xa: Nhiều công ty đã yêu cầu nhân viên làm việc tại nhà. Công việc từ xa được kích hoạt bởi các công nghệ bao gồm mạng riêng ảo (VPN), giao thức thoại qua mạng (VoIP), cuộc họp ảo, công nghệ đám mây, công cụ cộng tác làm việc và thậm chí công nghệ nhận dạng khuôn mặt cho phép một người xuất hiện trước nền ảo để bảo vệ quyền riêng tư, ngăn chặn sự lây lan của virus, tiết kiệm thời gian đi lại và linh hoạt hơn.

Tuy nhiên, làm việc từ xa cũng đặt ra những thách thức cho người sử dụng lao động và nhân viên. Bảo mật thông tin, quyền riêng tư và hỗ trợ kỹ thuật kịp thời có thể là những vấn đề lớn. Làm việc từ xa cũng có thể làm phức tạp các vấn đề luật lao động, chẳng hạn như những vấn đề liên quan đến việc cung cấp một môi trường làm việc an toàn và các vấn đề về thuế thu nhập. Nếu làm việc từ xa trở nên phổ biến hơn sau đại dịch COVID-19, giới chủ có thể quyết định giảm chi phí thuê và thuê người từ các khu vực có chi phí lao động rẻ hơn. Luật pháp và các quy định phải được cập nhật để phù hợp với làm việc từ xa, và các nghiên cứu tâm lý tiếp theo cần được tiến hành để hiểu được ảnh hưởng của làm việc từ xa đối với con người.

Hơn nữa, không phải tất cả các công việc có thể được thực hiện tại nhà, điều này tạo ra sự chênh lệch. Theo Cục Thống kê Lao động Hoa Kỳ, khoảng 25% tiền lương và công nhân làm việc tại nhà ít nhất là từ năm 2017 đến 2018. Người lao động có trình độ học vấn đại học có khả năng có việc làm cho phép họ làm việc tại nhà ít hơn năm lần với những người có bằng cấp ba. Một số ngành nghề, chẳng hạn như dịch vụ y tế và sản xuất, có thể không có tùy chọn nào cả. Các chính sách liên quan đến luồng dữ liệu và thuế sẽ cần phải được điều chỉnh nếu khối lượng dịch vụ kỹ thuật số xuyên biên giới tăng đáng kể.

P.A.T (NASATI), theo WEF